

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/10/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/9/2020.
- Vốn điều lệ: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Địa chỉ: Km01, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.38750394
- Số fax: 024.38750396
- Website: www.hawater.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): NS2
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội tiền thân là Công ty kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2882/QĐ-UB ngày 31/8/1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trên cơ sở Xí nghiệp KDNS Gia Lâm thuộc Công ty nước sạch Hà Nội và tiếp nhận dự án cấp nước Gia Lâm do Chính phủ hai nước Việt Nam - Nhật Bản đầu tư xây dựng.

Tháng 7/2010, thực hiện Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp với loại hình trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ tháng 01/2011.

Ngày 08/6/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2588/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội, với nhiệm vụ khai thác sản xuất, cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất phát triển kinh tế xã hội của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn.

Ngày 26 tháng 06 năm 2015, Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ

phần số 0100106088, đăng ký thay đổi lần 4. Đến thời điểm này, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16 tháng 09 năm 2020.

Ngày 12/10/2015, Ủy ban chứng khoán nhà nước có công văn số 6412/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

Ngày 20/09/2016, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận việc đăng ký chứng khoán của Công ty và cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 102/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là: 56.800.000 cổ phiếu.

Ngày 22/11/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 763/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty và Thông báo số 1219/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty và giao dịch trên thị trường Upcom, ngày giao dịch đầu tiên của Công ty là ngày 30/11/2016.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và cung cấp nước, tư vấn thi công xây lắp các công trình cấp nước.

- Địa bàn kinh doanh: Quận Long Biên, Huyện Gia Lâm, Huyện Đông Anh, Huyện Sóc Sơn, Huyện Mê Linh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

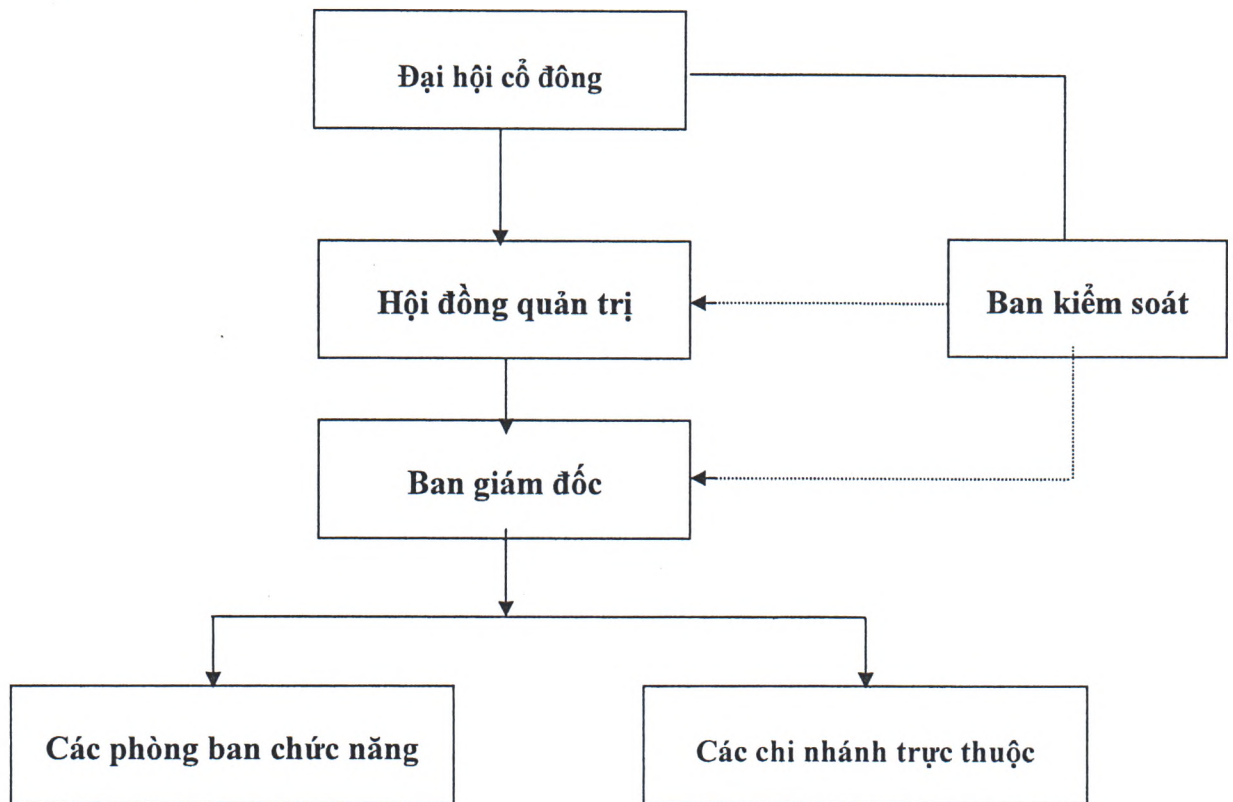
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và 05 phòng, ban chức năng, 06 chi nhánh trực thuộc:

- | | |
|-------------------------------|----------------------------------|
| 1. Phòng Tổ chức - Hành chính | 1. Xí nghiệp Nước sạch Long Biên |
| 2. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật | 2. Xí nghiệp Nước sạch Gia Lâm |
| 3. Phòng Tài chính - Kế toán | 3. Xí nghiệp Nước sạch Đông Anh |
| 4. Phòng Kinh doanh | 4. Xí nghiệp TVKS Thiết Kế |
| 5. Ban quản lý dự án | 5. Xí nghiệp Xây lắp Công trình |
| | 6. Trung tâm KĐSC ĐH đo nước |

- Các công ty con, công ty liên kết: Không

b. Mô hình quản lý



4. Định hướng phát triển:

Với mục tiêu tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả trên lĩnh vực kinh doanh nước sạch, xây dựng Công ty trở thành một tập thể vững mạnh, là đơn vị chủ lực uy tín trong hoạt động cấp nước phía bắc thủ đô. Định hướng về phát triển theo chiều sâu trong đầu tư, sản xuất trong lĩnh vực kinh doanh nước sạch, Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội sẽ thực hiện các mục tiêu, chiến lược kinh doanh như sau:

a. Mục tiêu

- Giữ vững sự ổn định của Công ty trong mọi mặt hoạt động. Giữ vững thị phần cấp nước trên các địa bàn Công ty đang thực hiện dịch vụ cấp nước.
- Duy trì dịch vụ cấp nước an toàn ổn định, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, chuẩn bị tiền đề để công bố cấp nước an toàn.
- Thực hiện các nhiệm vụ UBND Thành phố Hà Nội, các Bộ ngành hữu quan, Công ty Nước sạch Hà Nội giao, tiếp tục tổ chức thực hiện các công trình đầu tư theo danh mục được duyệt, phối hợp tốt với chính quyền và nhân dân các địa phương trong công tác triển khai mở rộng, quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn cấp nước Công ty quản lý.
- Duy trì ổn định vững chắc tỷ lệ nước thu được tiền đã đạt được.
- Duy trì và giữ vững ổn định đời sống, công ăn việc làm và thu nhập của người lao động tại Công ty;

b. Chiến lược

Công ty xác định tập trung tối đa nguồn lực cho ngành nghề chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, cụ thể:

- Tập trung đầu tư cho phát triển nguồn: Tập trung cho công tác nâng cao năng lực sản xuất và duy trì ổn định công suất khai thác, xử lý nước cấp tại các trạm cục bộ để chủ động một phần nguồn cấp. Phối hợp tốt với các NMN vận hành, điều tiết hợp lý nguồn nước cấp vào mạng đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng đảm bảo chất lượng nước, các chỉ tiêu cấp nước vào mạng đều đạt quy chuẩn.

- Trong thời gian tới, tập trung mở rộng địa bàn cấp nước, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đầu tư kết nối mạng vòng đảm bảo cấp nước an toàn, giữ tỷ lệ thất thoát thất thu ở mức thấp, phù hợp với quy hoạch cấp nước thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 554/QĐ-TTg 2021 ngày 06/4/2021.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty xác định duy trì cấp nước ổn định tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung do Công ty cung cấp để nâng cao đời sống người dân, góp phần ổn định tình hình xã hội trên địa bàn các quận, huyện phía Bắc thủ đô.

5. Rủi ro

- Tốc độ đô thị hóa nhanh cùng các hoạt động công nghiệp, năng lượng, giao thông kéo theo tình trạng ô nhiễm môi trường trầm trọng. Trong đó, sự suy giảm nguồn nước cũng như chất lượng nguồn nước ngầm đang làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bền vững của đô thị nói chung và của các công ty kinh doanh ngành nước nói riêng.

- Tình trạng dịch bệnh bùng phát, phức tạp, trên diện rộng chi phối tới mọi mặt: Kinh tế, chính trị, xã hội...Tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế trong và ngoài nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng, trong đó đối với ngành nước là việc suy giảm sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước giảm sâu so với cùng kỳ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

* Những thuận lợi :

Năm 2021 được sự quan tâm, và chỉ đạo quyết liệt của UBND TP Hà Nội, các Sở ngành và Công ty Nước sạch Hà Nội, cùng với sự tạo điều kiện của các ngành, các cấp, sự quan tâm, hợp tác, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của chính quyền các quận huyện cùng nhân dân trên địa bàn Công ty quản lý đã tạo điều kiện để Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội hoàn thành tốt mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ được giao của Công ty. Khẳng

định vai trò của mình trong việc thực hiện các mục tiêu chính trị, xã hội. Cụ thể hóa chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng, Nhà nước và Thành phố.

Hệ thống quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Công ty đã kiện toàn và hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao tính chuyên môn hóa. Đáp ứng tốt nhu cầu và mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra, công tác quản trị và kiểm soát nội bộ được hoàn thiện và nâng cao. Đội ngũ CBCNV được đào tạo bài bản có năng lực, trình độ chuyên môn tốt luôn phát huy tính sáng tạo và chủ động trong công việc là những yếu tố nền tảng cho sự phát triển vững chắc của Công ty góp phần hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ chính trị và kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng không ngừng được nâng cao, chất lượng dịch vụ khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu đặc biệt trong thời gian dịch bệnh và trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội toàn Thành phố, đảm bảo vai trò, chức năng, nhiệm vụ trong công tác tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ, tiếp nhận các thông tin và giải quyết kịp thời, đáp ứng chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến 100% trong giai đoạn phòng chống dịch bệnh covid-19 đảm bảo toàn bộ hồ sơ được tiếp nhận đúng quy trình quy định, không có trường hợp phản ánh kiến nghị của khách hàng.

Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị và Thông báo của Chính phủ, UBND Thành phố, Công ty Nước sạch Hà Nội. Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, giám sát toàn bộ CBCNV để đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh trong tình hình dịch bệnh bùng phát và diễn biến phức tạp. Toàn bộ CBCNV thực hiện khai báo y tế hàng ngày theo phần mềm khai báo của Công ty. Tại mỗi thời điểm, Công ty đã xây dựng kế hoạch và áp dụng phương án phù hợp như: Phương án làm việc online, 3 hoặc 4 tại chỗ một cung đường hai điểm đến, đối với các Trạm sản xuất thực hiện xét nghiệm cho các kíp trực trước khi đổi ca, thực hiện cấp phát khẩu trang cho toàn bộ CBCNV trong Công ty, ủng hộ các Quỹ Covid -19, phối hợp với Sở ban ngành liên quan trong việc cấp giấy đi đường cho CBCNV trong thời gian giãn cách... ngoài ra Công đoàn các cấp cũng tuyên truyền và phát động tới toàn bộ CBCNV trong Công ty hưởng ứng các cuộc thi trực tuyến trong phòng chống dịch Covid-19.... Có thể nói sự phối hợp chặt chẽ của Công ty với Chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan trong thời gian qua đã mang lại hiệu quả tốt trong công tác phòng chống dịch Covid -19, đảm bảo mục tiêu kép đã đề ra: Vừa phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe người lao động vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty đã phối hợp với các Trung tâm Y tế một số quận huyện liên quan thực hiện tiêm vaccin Covid-19, hoàn thành tiêm đủ 3 mũi tiêm cho toàn bộ CBCNV của Công ty góp phần mang lại hiệu quả trong việc phòng ngừa Covid-19, đảm bảo an toàn về tính mạng và sức khỏe, tạo tâm lý an tâm công tác cho người lao động.

Các công trình chống TTTT, thay thế đồng hồ định kỳ tập trung và một số công trình trọng điểm về nguồn và mạng được triển khai toàn Công ty dưới sự chỉ đạo quyết liệt của

Ban Giám đốc Công ty cùng các phòng ban chức năng về cả chất lượng lẫn tiến độ, đã góp phần cải tạo và thay thế dần mạng lưới đường ống cũ nát. Nâng dần tỷ trọng mạng lưới đường ống cấp nước mới, tăng độ an toàn ổn định của MLCN các khu vực. Công tác xúc xả, thau rửa đường ống cũng được chú trọng nhằm ổn định chất lượng nước cấp, đảm bảo chất lượng nước cấp từ nguồn cấp đến nơi tiêu thụ.

Tăng cường nguồn cấp bằng cách vận hành tối ưu công suất thiết kế tại các trạm sản xuất, tăng sản lượng nước mua tại các Nhà máy nước sạch. Trong năm 2021 không xảy ra tình trạng thiếu nước cục bộ kể cả trong thời điểm nắng nóng gay gắt hoặc dịch bệnh kéo dài.

*** Những khó khăn :**

Năm 2021 tình hình kinh tế chính trị trên thế giới và khu vực diễn biến nhanh, phức tạp và khó dự báo do bị chi phối nhiều bởi đại dịch Covid – 19. Nhận định được tình hình đó, Chính phủ nước ta đã quyết liệt chỉ đạo và linh hoạt trong điều hành để đưa ra những giải pháp kịp thời và tối ưu nhất đảm bảo thực hiện hiệu quả “Mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh vừa ổn định phục hồi phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Việc thực hiện các Chỉ thị của các cấp ngành chức năng cùng với các đợt giãn cách xã hội quy mô trên diện rộng hoặc hẹp là rất cần thiết, song đã mang lại ảnh hưởng tiêu cực và nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều ngành nghề, lĩnh vực quan trọng. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua cũng không nằm ngoài tầm ảnh hưởng đó.

Trong bối cảnh xã hội hóa cấp nước, mặc dù Công ty đã rất nỗ lực, cố gắng trong công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước phát triển khách hàng nhưng vẫn rất khó khăn. Các khu vực chưa được Công ty đầu tư cấp nước Thành phố đã giao cho các đơn vị khác thực hiện. Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành đầu tư, phủ kín hệ thống cấp nước trên địa bàn được giao quản lý, tuy nhiên phần lớn các địa bàn phát triển hệ thống cấp nước nằm ở vùng nông thôn, bán thành thị nên nhu cầu và tỷ lệ người dân sử dụng nước vẫn chưa cao nên tỷ lệ tăng trưởng cấp nước chưa tương xứng với tăng trưởng khách hàng.

Năm 2021 chất lượng nước đáp ứng yêu cầu, quy chuẩn theo quy định của Nhà nước ban hành. Việc quản lý, kiểm soát chất lượng nước cấp trong bối cảnh Công ty sử dụng nhiều nguồn nước cấp và dịch bệnh diễn biến phức tạp gặp rất nhiều khó khăn. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của các cấp các ngành trong công tác đảm bảo chất lượng nước đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh, từ tháng 02/2020 đến nay Công ty đã chỉ đạo tăng cường Clo dư tại các Trạm sản xuất để phòng và chống dịch dẫn đến tăng chi phí trong khi giá nước không tăng.

Thời tiết năm 2021 không thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với ảnh hưởng của dịch bệnh và những đợt giãn cách dẫn đến nhu cầu sử dụng nước của khách hàng không cao so với chu kỳ hàng năm. Khiến công tác dự báo và xây dựng kế hoạch gặp nhiều khó khăn vướng mắc.

Việc thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 17/CT-UBND

của UBND Thành phố Hà Nội cùng với các đợt giãn cách xã hội quy mô trên diện rộng hoặc hẹp là rất cần thiết, song đã mang lại ảnh hưởng tiêu cực và nặng nề đến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đặc biệt là chỉ tiêu doanh thu và đơn giá bình quân giảm sâu so với kế hoạch và cùng kỳ hàng năm (giảm 239,7 đ/m³ so với kế hoạch và giảm 238,6 đ/m³ so với cùng kỳ). Công ty đã thực hiện điều chỉnh giá nước theo mục đích sử dụng theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính làm giảm doanh thu tiền nước. Bên cạnh đó việc phát sinh chi phí phục vụ công tác phòng chống dịch trước diễn biến dịch bệnh phức tạp đòi hỏi Công ty phải nâng cao và áp dụng nhiều biện pháp phòng chống dịch, đồng thời mua sắm thêm nhiều trang thiết bị khử khuẩn, máy đo thân nhiệt, chi phí xét nghiệm...gây áp lực lên chỉ tiêu tài chính và cũng là một trong những khó khăn, thách thức của Công ty trong tình hình hiện tại.

Thực hiện Văn bản số 6314/SXD - TTr ngày 24/7/2021 của Sở Xây dựng Hà Nội về việc triển khai thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19 tại các công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố, và một số chủ trương của địa phương tùy thuộc vào tình hình thực tế, một số dự án đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước, cấp nước vào nhà... của Công ty bị tạm dừng, ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình và hiệu quả kinh tế - xã hội. Mặt khác một số dự án phát triển khách hàng tập trung khu vực Đông Anh, Sóc Sơn do vướng mắc chủ trương đầu tư chưa được giải quyết, vì vậy cũng ảnh hưởng tới tiến độ đầu tư xây dựng của Công ty trong năm 2021. Bên cạnh đó, một số khu vực chưa được cấp nước của huyện Đông Anh, Sóc Sơn mặc dù đã có thỏa thuận thống nhất giao Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội thực hiện, tuy nhiên do vướng mắc về chủ trương đầu tư nên đến nay vẫn chưa thực hiện được, dẫn đến tốc độ tăng trưởng khách hàng giảm, doanh thu tiền nước giảm so với kế hoạch đề ra.

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc hỗ trợ tiền sử dụng nước sạch cho các cơ sở cách ly khám chữa bệnh Covid, hộ nghèo, cận nghèo và khách hàng sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn Công ty quản lý trong điều kiện bị ảnh hưởng do đại dịch Covid -19, tuy nguồn kinh phí hỗ trợ được lấy từ nguồn ngân sách Thành phố nhưng những phát sinh trong quá trình thực hiện tương đối lớn. Công ty đã rất nỗ lực trong quá trình triển khai đảm bảo nhanh, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu và tình hình cấp thiết trong giai đoạn đó.

Theo quyết định của Thành phố đến năm 2025 sẽ có 4 huyện thành lên quận, trong đó có 02 huyện thuộc địa bàn Công ty quản lý là Huyện Gia Lâm và Đông Anh. Vì vậy các công trình cải tạo hạ tầng địa phương được đẩy nhanh và thực hiện trên diện rộng, ảnh hưởng trực tiếp và tiêu cực đến mức độ an toàn của hệ thống cấp nước trong khu vực thi công cải tạo, gây áp lực rất lớn đến công tác đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước phòng chống thất thoát nước.

Tỷ lệ nước thu được tiền duy trì ổn định ở mức cao (khoảng 90%) trong điều kiện mạng lưới áp lực cao đòi hỏi về quản lý, vận hành và xử lý sự cố phải kịp thời là áp lực rất lớn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Việc tiếp nhận và quản lý hệ thống cấp nước một số khu đô thị lớn, hiện đại như Vincy, Symphony hoặc HTCN cũ nát của xã Bát Tràng...vừa là thuận lợi vừa là thách thức, đòi hỏi Công ty phải có những giải pháp tháo gỡ những vướng mắc kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện.

Những dự án đầu tư cấp nước sử dụng ngân sách Thành phố bàn giao cho Công ty tiếp nhận và thực hiện hoàn trả ngay vốn đầu tư mặc dù dự án chưa phát huy hiệu quả về mặt kinh doanh mà chỉ giải quyết vấn đề an sinh xã hội là khó khăn gây mất cân đối về tài chính của doanh nghiệp.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

• Kết quả SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	TH/KH (%)	So với năm trước (%)
1	Chỉ tiêu sản lượng						
a	Sản lượng cấp vào mạng	m3	50.005.753	52.400.960	53.129.371	101%	106%
	Sản lượng nước sản xuất	m3	15.014.431	13.741.660	15.966.140	116%	106%
	SL nước cấp từ NSHN	m3	29.246.276	31.243.150	31.159.365	100%	107%
	SL nước cấp từ NMN Quang Minh	m3	583.993	584.050	705.515	121%	121%
	SL nước cấp từ Công ty nước mặt Sông Đuống	m3	5.161.053	6.832.100	5.298.351	78%	103%
b	Sản lượng nước thu được tiền	m3	45.948.191	47.964.316	48.850.964	102%	106%
2	Tổng doanh thu	đồng	508.761.593.100	521.596.258.533	540.594.019.930	104%	106%
	Tiền nước	đồng	466.099.959.952	476.786.258.533	471.952.236.539	99%	101%
	Xây lắp, thiết kế	đồng	34.967.485.526	39.810.000.000	37.520.559.754	94%	107%
	Khác	đồng	7.694.147.622	5.000.000.000	31.121.223.637	622%	405%
3	Doanh thu thuần	đồng	452.557.474.866	472.630.741.566	494.087.199.599	105%	109%
	Tiền nước	đồng	413.092.925.143	431.439.832.475	427.634.785.589	99%	104%
	Xây lắp, thiết kế	đồng	31.788.623.205	36.190.909.091	34.109.599.776	94%	107%
	Khác	đồng	7.675.926.518	5.000.000.000	32.342.814.234	647%	421%
4	Chi phí	đồng	435.818.974.207	455.526.448.283	473.345.609.192	104%	109%
	Tiền nước	đồng	404.269.575.246	419.623.181.509	439.609.905.111	105%	109%

	Xây lắp, thiết kế	đồng	31.367.832.618	34.903.266.774	33.517.258.296	96%	107%
	Khác	đồng	167.197.473	1.000.000.000	218.445.785	22%	131%
	Chi phí khác chịu thuế TNDN	đồng	14.368.870				
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	16.738.500.659	17.104.293.283	20.741.590.407	121%	124%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	13.367.613.446	13.683.434.626	16.593.272.324	121%	124%
7	Vốn chủ sở hữu	đồng	568.000.000.000	568.000.000.000	568.000.000.000	100%	100%
8	Tỷ suất LNST/VCSH	%	2.35%	2.41%	2.92%	121%	124%
9	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	đồng	69.854.439.146	60.806.776.398	61.727.649.105	102%	88%
	Thuế GTGT	đồng	23.934.599.897	25.191.082.533	24.947.603.621	99%	104%
	Thuế TNCN	đồng	2.558.674.595	2.500.000.000	2.801.243.952	112%	109%
	Thuế tài nguyên	đồng	6.005.772.400	5.496.664.000	6.386.456.000	116%	106%
	Thuế môn bài	đồng	9.000.000	9.000.000	9.000.000	100%	100%
	Thuế đất	đồng	932.052.106	932.052.106	986.373.103	106%	106%
	Thuế thu nhập DN	đồng	3.370.554.041	3.420.858.657	4.148.633.507	121%	123%
	Phí lệ phí và các khoản phải nộp khác	đồng	32.327.415.367	22.347.968.368	21.559.219.709	96%	67%
	Phí cấp quyền KTTN và các loại thuế khác	đồng	716.370.740	909.150.734	889.119.213	98%	124%
10	Tổng số lao động bình quân	người	493	581	510	88%	103%
11	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	70.833	73.647	73.647	100%	104%
12	Thu nhập BQ người/ tháng	Tr.đồng/ ng/tháng	11,9	10,5	12,0	114%	101%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành (tại thời điểm 31/12/2021):

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1.	Tạ Kỳ Hưng	Ngày sinh: 15/03/1975 Nơi sinh: Hà Nội Quê quán: Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/25 ngõ Thông Phong, phường Quốc Tử Giám, quận	Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,059 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
		<p>Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: 12/25 ngõ Thông Phong-phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ Địa chất thủy văn, Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	
2.	Trần Thị Phương Thảo	<p>Ngày sinh: 03/10/1974</p> <p>Nơi sinh: Hà Nội</p> <p>Quê quán: Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: P302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế Xây dựng</p> <p>Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,071 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> <p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	Không
3.	Ngô Văn Đức	<p>Ngày sinh: 16/4/1976</p> <p>Nơi sinh: Ninh Bình</p> <p>Quê quán: Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11 Khu Gia, Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: số 74 đường Cát Tường, Khu đô thị mới Garden City, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sĩ kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Thành</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 8.000 cổ phần chiếm 0,014 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> <p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	Không

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
		viên Hội đồng quản trị		
4.	Phạm Anh Tuấn	<p>Ngày sinh: 02/01/1969</p> <p>Nơi sinh: Hà Nội</p> <p>Quê quán: Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 66, Tổ 11 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: Số nhà 66, Tổ 11 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty</p>	Sở hữu của cá nhân: 26.800 cổ phần chiếm 0,047 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không
5.	Lê Thị Ngọc Lan	<p>Ngày sinh: 27/11/1976</p> <p>Nơi sinh: Thành phố Việt Trì, Phú Thọ</p> <p>Quê quán: Thành phố Việt Trì, Phú Thọ</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12 ngách 310/15 đường Nghi Tàm, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội.</p> <p>Nơi ở hiện nay: Số 12 ngách 310/15 đường Nghi Tàm, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội.</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán</p> <p>Chức vụ: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC - KT</p>	Sở hữu của cá nhân: 23.500 cổ phần chiếm 0,041 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên (tại thời điểm 31/12/2021): 513 người

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan trong công tác quản lý lao động, đồng thời, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid – 19 cho người lao động: cấp phát trang bị phòng dịch, tổ chức sản xuất kinh doanh trong điều kiện giãn cách, làm việc online, tổ chức tiêm phòng, xét nghiệm Covid – 19 cho người

lao động toàn Công ty. Tuy chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát sinh các khoản chi phí phòng dịch nhưng Công ty vẫn cố gắng duy trì việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư và huy động vốn đầu tư vào các dự án

3.1 Tình hình thực hiện các công trình cấp nước

Năm 2021, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã tổ chức thực hiện các công trình cấp nước được giao theo kế hoạch, giá trị khối lượng thực hiện đạt 64.454 triệu đồng.

Trong đó:

+ Các công trình thi công cấp nước:	60.562 triệu đồng
+ Mua sắm tài sản:	1.533 triệu đồng
+ Cải tạo sửa chữa cùng cơ sở vật chất:	2.359 triệu đồng

Kết quả chi tiết như sau:

- Công tác chuẩn bị đầu tư:

Năm 2021 thực hiện khảo sát, lập báo cáo KTKT xây dựng các công trình theo kế hoạch được duyệt, trong đó đã hoàn thành phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình 10 công trình để triển khai thi công; 02 công trình hoàn thành lập chủ trương đầu tư trình UBND thành phố phê duyệt, 02 công trình đang thực hiện lập báo cáo KTKT dở dang và các dự án còn lại trong kế hoạch giao chuyển tiếp năm 2022.

- Công tác thực hiện dự án:

* Tổ chức thi công xây dựng 15 công trình (bao gồm cả công trình chuyển tiếp):

- + Khoan thay thế giếng G2 Trạm cấp nước sân bay Gia Lâm.
- + Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực huyện Gia Lâm năm 2018.
- + Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực đội Sài Đồng, quận Long Biên năm 2019.
- + Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực Gia Lâm năm 2019.
- + Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực XNNS Đông Anh năm 2020.
- + Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực Gia Lâm năm 2020.
- + Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực đội Sài Đồng, Long Biên năm 2020.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XN nước sạch Gia Lâm năm 2020.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XN nước sạch Long Biên năm 2020.
- + Đầu tư xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước tập trung trên địa bàn khu vực XNNS Đông Anh quản lý năm 2020.

- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực huyện Đông Anh năm 2021.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực huyện Sóc Sơn năm 2021.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XN nước sạch Long Biên năm 2021.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XN nước sạch Đông Anh năm 2021.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương năm 2021.

*** Công trình hoàn thành đến thời điểm báo cáo: 06 công trình**

- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực huyện Gia Lâm năm 2018.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực XNNS Đông Anh năm 2020.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực Gia Lâm năm 2020.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XN nước sạch Gia Lâm năm 2020.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XN nước sạch Long Biên năm 2020.
- + Đầu tư xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước tập trung trên địa bàn khu vực XNNS Đông Anh quản lý năm 2020.

- Công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:

- * Hoàn thành công tác kiểm toán: 06 công trình.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực huyện Gia Lâm năm 2018.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực XNNS Đông Anh năm 2020.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XN nước sạch Gia Lâm năm 2020.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XN nước sạch Long Biên năm 2020.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực Gia Lâm năm 2020.
- + Đầu tư xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước tập trung trên địa bàn khu vực XNNS Đông Anh quản lý năm 2020.
- * Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành, thanh toán công nợ cho các đơn vị liên quan: 04 công trình.
- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực huyện Gia Lâm năm 2018.

- + Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực XNNS Đông Anh năm 2020.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XN nước sạch Gia Lâm năm 2020.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XN nước sạch Long Biên năm 2020.

3.2. Tình hình thực hiện mua sắm tài sản

Công tác mua sắm tài sản được Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã triển khai theo kế hoạch được duyệt cả năm 2021 giá trị thực hiện đạt 1.533 triệu đồng.

3.3. Tình hình thực hiện Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất

Năm 2021, thực hiện và hoàn thành công tác lập, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 trụ sở Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội làm cơ sở để tổ chức thực hiện các dự án cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất.

Tổ chức thực hiện lập, thẩm tra, phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình, triển khai thi công xây dựng và hoàn thành công tác thi công 02 công trình: Cải tạo cổng Công ty và Cải tạo nhà để xe Công ty, giá trị thực hiện đạt 2.359 triệu đồng.

3.4. Tình hình giải ngân các công trình do Công ty làm chủ đầu tư.

a) Tình hình giải ngân:

Giá trị thực hiện giải ngân cho các công trình thi công cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất của Công ty

* Kế hoạch vốn năm 2021 Công ty bố trí vốn để phục vụ giải ngân cho các công trình thi công cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất là: 221.476 triệu đồng. Trong đó:

- + Nguồn vốn KHTSCĐ: 66.476 triệu đồng
- + Nguồn vốn huy động: 155.000 triệu đồng

* Giá trị thực hiện giải ngân cho các công trình thi công cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất của Công ty năm 2021: 70.427 triệu đồng đạt 31,80% so với kế hoạch giao.

- Nguồn vốn KHTSCĐ: 22.219 triệu đồng, đạt 33,42% so với kế hoạch giao. Trong đó:

- + Đầu tư xây dựng công trình cấp nước: 20.098 triệu đồng
- + Mua sắm tài sản: 1.016 triệu đồng
- + Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 1.105 triệu đồng

- Nguồn Vốn huy động: 48.208 triệu đồng, đạt 31.10% so với kế hoạch giao.

- + Đầu tư xây dựng công trình cấp nước: 48.208 triệu đồng

- + Mua sắm tài sản: 0 triệu đồng
- + Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 0 triệu đồng

* Việc thực hiện giải ngân năm 2021 giảm 151.049 triệu đồng so với kế hoạch giao. Trong đó:
 Nguồn vốn KH TSCĐ giảm 66,58% (giảm 44.257 triệu đồng)
 Nguồn vốn huy động giảm 68,90% (giảm 106.792 triệu đồng)

b) Đánh giá tiến độ thực hiện dự án

Năm 2021, có 6 công trình thi công xây dựng hoàn thành trong năm đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng phát huy ngay hiệu quả đầu tư.

Đánh giá công tác triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo kế hoạch là tương đối chậm kể cả công tác thực hiện dự án cũng như công tác giải ngân. Công tác triển khai thực hiện các công trình đầu tư xây dựng chậm do các nguyên nhân, cụ thể như sau:

Nguyên nhân khách quan:

- + Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng sâu sắc đến toàn xã hội, công tác đầu tư xây dựng cũng không có ngoại lệ. Chịu ảnh hưởng lớn nhất là tiến độ thực hiện của các dự án từ công tác chuẩn bị đầu tư: như thỏa thuận với các sở ngành, lập dự án đầu tư đến công tác thực hiện dự án: xin cấp phép thi công, triển khai thi công tại hiện trường ...đều bị đình trệ do phải tạm dừng để thực hiện giãn cách xã hội;
- + Các dự án công tác xin cấp phép thi công phải qua nhiều cấp, bộ ngành, kéo dài nên ảnh hưởng đến tiến độ thi công.
- + Một số công trình chịu ảnh hưởng tiến độ của các dự án hạ tầng liên quan nên chưa thể hoàn thành trong năm theo kế hoạch đề ra.
- + Các dự án phát triển nguồn đang trong giai đoạn nghiên cứu tính khả thi, xin cấp phép tính tới thời điểm hiện tại đang phối hợp để triển khai thực hiện;
- + 02 dự án Đầu tư xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Đông Anh năm 2021 và dự án Đầu tư xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn có khối lượng và nguồn vốn lớn thực hiện lập chủ trương đầu tư đã trình Sở Kế hoạch - Đầu tư thụ lý để tiếp tục trình UBND thành phố HN phê duyệt làm cơ sở tổ chức thực hiện;

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan, còn tồn tại các nguyên nhân chủ quan:

- + Công tác chỉ đạo đơn đốc tiến độ thực hiện các công trình còn thiếu kịp thời, đơn vị thi công không tập trung nhân lực để giải quyết dứt điểm các nội dung được giao dẫn đến nhiều công trình không đảm bảo tiến độ thi công và tiến độ hoàn thành hồ sơ quyết toán gây ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện công tác kiểm toán, thanh quyết toán công trình.

Biện pháp khắc phục:

+ Chấn chỉnh công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc kịp thời các nội dung công việc còn chậm tiến độ, chưa đáp ứng yêu cầu theo kế hoạch đề ra.

+ Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang thi công dở dang phần đầu hoàn thành trong quý I/2022 để nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả dự án đầu tư.

+ Tiếp tục phối hợp với các phòng, ban, chi nhánh trong Công ty để giải quyết các nội dung công việc liên quan đạt hiệu quả cao nhất.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.309.253	1.316.050	0.5%
Doanh thu thuần	452.557	469.770	3.8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.752	-3.575	-121.3%
Lợi nhuận khác	-14	24.316	173785.7%
Lợi nhuận trước thuế	16.738	20.741	23.9%
Lợi nhuận sau thuế	13.367	16.593	24.1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	50%	0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.07	1.32	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.94	1.19	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.56	0.56	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.28	1.29	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	10.7	9.87	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Hiệu suất sử dụng tài sản	0.35	0.35	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.95%	3.53%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2.35%	2.92%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1.02%	1.26%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3.70%	-0.76%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 56.800.000 cổ phần
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: Không
- + Số cổ phần thuộc sở hữu của Hội đồng quản trị chỉ được chuyển nhượng khi có sự thông qua của Hội đồng quản trị: 145.500 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	56.800.000	568.000.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	54.891.400	548.914.000.000	96,64%
2	Cổ đông cá nhân	1.908.600	19.086.000.000	3,36%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng	56.800.000	568.000.000.000	100,00

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Sản phẩm chính của Công ty là Nước sạch; Dịch vụ chính của Công ty là cung cấp nước sạch cho mọi đối tượng dùng nước trên địa bàn các quận huyện phía bắc Hà Nội.

- Tổng lượng nguyên liệu là nước thô khai thác từ các giếng khoan để sản xuất nước sạch năm 2021 với công suất trung bình 16,49 triệu m³/ năm để xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018 BYT.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Công ty đã xây dựng dây chuyền đồng bộ để thu gom toàn bộ lượng nước rửa lọc để tái chế và xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018 BYT. Nước xả ra trong quá trình sản xuất được thu gom, xử lý và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch, 100% lượng nước được thu gom tái chế sử dụng, không xả ra môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất của Công ty là năng lượng điện, Công ty sử dụng điện để vận hành các máy móc thiết bị trong sản xuất.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp tại các Trạm phục vụ sản xuất : 5.834.000 Kwh.

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp tại Văn phòng Công ty : 265.628 Kwh.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty đã thực hiện các giải pháp để tiết kiệm năng lượng, trong đó đã thực hiện giải pháp tiết kiệm điện cho nguồn tiêu thụ chính là động cơ các máy bơm khai thác và cấp nước, tất cả các trạm bơm nước của Công ty đã được lắp đặt hệ thống máy biến tần để tiết kiệm điện năng tiêu thụ. Hệ thống chiếu sáng cũng được lắp đặt các loại bóng chiếu sáng tiết kiệm điện năng.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a. Nguồn cung cấp nước và sản lượng nước sử dụng:

Công ty tự sản xuất nước sạch để sử dụng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, nước được xử lý tuần hoàn trong dây chuyền xử lý nước đảm bảo không xả thải ra môi trường.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Toàn bộ lượng nước xả thải trong quá trình sản xuất nước được thu gom, xử lý tách cặn và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch hiện có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có vi phạm bị xử phạt.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có vi phạm bị xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động (tại thời điểm 31/12/2021): 513 người

- Thu nhập bình quân: 12 triệu đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tiền lương: Tiền lương, thu nhập trả cho người lao động căn cứ vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, kết quả thực hiện công việc và mức độ đóng góp của cá nhân người lao động, đảm bảo sự công bằng, minh bạch giữa tập thể và cá nhân.

- Chế độ phụ cấp: Công ty thực hiện chi trả tiền ăn ca cho toàn bộ người lao động làm việc tại Công ty (30.000 đồng/ ngày); phụ cấp xăng xe và điện thoại đối với một số vị trí chức danh công việc.

- Bảo hiểm xã hội: 100% người lao động làm việc tại Công ty được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Công ty hỗ trợ người lao động thực hiện các thủ tục đề nghị Bảo hiểm xã hội chi trả các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho người lao động.

- An toàn vệ sinh lao động: thực hiện trang bị bảo hộ lao động, xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; mạng lưới an toàn vệ sinh viên; thực hiện kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hàng năm.

- Thỏa ước lao động tập thể: Công ty thống nhất với Ban chấp hành công đoàn Công ty ban hành Thỏa ước lao động tập thể quy định chế độ phúc lợi tập thể, các đảm bảo khác cho người lao động có lợi hơn so với quy định của Bộ luật Lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình trên tổng số CBCNV: 0,27 giờ/ người/ năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

+ Quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng;

+ Lớp hướng dẫn lập, thẩm tra, thẩm định dự án, thiết kế - dự toán xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo quy định của Luật xây dựng, Luật phòng cháy, chữa cháy và Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

+ Quản trị hiệu suất công việc. Phương pháp đánh giá hiệu quả công việc bằng BSC-KPIs;

- + Chứng chỉ hành nghề xây dựng của cá nhân;
- + Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên (kỹ năng giao tiếp ứng xử, chính sách bảo hiểm xã hội);
- + Đào tạo nâng bậc lương, bồi dưỡng nâng cao tay nghề.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2021, Công ty tham gia đầy đủ, thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty với cộng đồng địa phương thông qua việc đóng góp ủng hộ các quỹ, các tổ chức từ thiện tại địa phương và Thành phố.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả đạt được:

Năm 2021, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo Thành phố, các Sở ngành và lãnh đạo Công ty Nước sạch Hà Nội, sự phối kết hợp tốt với chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể CBCNV. Mặc dù khối lượng công việc phải thực hiện rất lớn song Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã nỗ lực phấn đấu giữ vững sự ổn định mọi mặt hoạt động của Công ty và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cụ thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo hướng dẫn chỉ thị của chính phủ đã ban hành: Vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19 vừa đảm bảo hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía Bắc Thủ đô với dịch vụ cấp nước liên tục, an toàn, ổn định ngay cả trong thời kỳ dịch bệnh bùng phát hay trong những thời điểm nắng nóng cao điểm.
- Về các chỉ tiêu SXKD: Tuy năm 2021 nền kinh tế chung chịu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid – 19, nhưng các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 hoàn thành và vượt mức kế hoạch, có sự tăng trưởng so với cùng kỳ.
- Về dịch vụ cấp nước: Duy trì sự an toàn, ổn định và nâng cao dịch vụ cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước trên địa bàn, trong năm 2021 không xảy ra sự cố lớn nào về sản xuất cũng như lưu thông phân phối làm gián đoạn cấp nước.
- Về chấp hành các quy định Nhà nước: Đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty. Nộp ngân sách đầy đủ và đúng quy định.
- Tích cực tham gia và đóng góp thiết thực với nhiều phong trào thi đua, đời sống CBCNV được duy trì ổn định, thực hiện tốt mọi chế độ với người lao động.

*** Những tồn tại hạn chế :**

Năm 2021, Công ty cũng còn một số tồn tại cần tập trung khắc phục là:

- Nguyên nhân khách quan: Cơ bản là do dịch bệnh Covid – 19 diễn biến nhanh, mạnh, phức tạp gây ảnh hưởng nghiêm trọng và gây hậu quả nặng nề trên nền kinh tế chung của cả nước trong đó có ngành nước. Bên cạnh đó, các yếu tố từ bên ngoài như chuỗi cung ứng bị đứt,

gãy... gây nên giá nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng cao. Do vậy mặc dù các chỉ tiêu SXKD của Công ty cơ bản hoàn thành, nhưng kết quả hoạt động SXKD xét về mặt hiệu quả kinh tế còn chưa cao, lợi nhuận thấp.

- Nguyên nhân chủ quan: Do công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, tổ chức thực hiện trong năm 2021 tuy đã rất nỗ lực nhưng bị chi phối, ảnh hưởng bởi diễn biến dịch bệnh phát sinh, nên đôi khi còn gây ra lúng túng, bị động. Việc chỉ đạo xử lý các tình huống cụ thể từ các Chi nhánh đến công ty đôi khi còn hạn chế, thiếu tính đồng bộ, gây ra những bất cập trong việc phân tích và dự báo tình hình hoạt động SXKD của Công ty tại mỗi thời điểm. Công tác đầu tư xây dựng gặp nhiều vướng mắc về chủ trương đầu tư, các quy định hiện hành còn thiếu đồng bộ, cơ sở pháp lý của các thông tư hướng dẫn đôi khi còn chông chéo và chưa rõ ràng dẫn đến tình trạng công tác đầu tư thường bị chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

Năm 2021 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Việc hiện điều chỉnh giá nước theo mục đích sử dụng theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính làm giảm doanh thu tiền nước. Mặt khác chi phí phục vụ công tác phòng chống dịch tăng mạnh. Điều này dẫn đến chi phí tăng cao mà doanh thu giảm. Mặc dù vậy công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tích cực tiết giảm chi phí trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, có kế hoạch, chiến lược, định hướng cụ thể cho từng giai đoạn. Bên cạnh đó cùng với sự quan tâm, Chỉ đạo của Thành phố, của các Sở ngành và lãnh đạo Công ty Nước Sạch Hà Nội, sự phối hợp tích cực của các phòng ban, sự hỗ trợ tạo điều kiện của chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và các công tác khác của năm 2021. Trong đó nhiều chỉ tiêu hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Tổng doanh thu thuần đạt: 494.087 triệu đồng đạt 105% so với kế hoạch và tăng 9.2% so với năm 2020.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt: 20.741 triệu đồng đạt 121.3% so với kế hoạch và tăng 23.9% so với năm 2020.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 16.593 triệu đồng đạt: 121.3% so với kế hoạch và tăng 24.1% so với năm 2020.

a. Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2021 là: 1.316.050 triệu đồng tăng 0.5% so với thời điểm 31/12/2020 là: 6.797 triệu đồng.

* Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng tổng tài sản:

- Hiệu suất sử dụng tổng tài sản: 0.35

Hiệu suất sử dụng của tổng tài sản = Doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản(bao gồm cả tài sản ngắn hạn và dài hạn) của doanh nghiệp. Năm 2021 cứ 1 đồng tài sản của doanh nghiệp đưa vào hoạt động kinh doanh tạo ra 0.35 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của tổng tài sản: 0.0126

Hệ số sinh lời của tổng tài sản = Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản bình quân

Hệ số sinh lời của tổng tài sản cho biết doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng tài sản sẽ tạo ra 0.0126 đồng lợi nhuận sau thuế.

* Chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng của tài sản ngắn hạn:

- Hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn: 2.06

Hiệu suất sử dụng TSNH = Doanh thu thuần/ TSNH bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn nói chung (bao gồm cả hoạt động hàng tồn kho và khoản phải thu) năm 2021, doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng TSNH đưa vào hoạt động SXKD sẽ tạo ra 2.06 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của tài sản ngắn hạn: 0.074

Hệ số sinh lời của TSNH = Lợi nhuận sau thuế/ TSNH bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này phản ánh lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp, chỉ tiêu này cho biết doanh nghiệp cứ đầu tư 1 đồng tài sản ngắn hạn thì thu về 0.074 đồng lợi nhuận sau thuế.

* Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng TSCĐ

- Hiệu suất sử dụng của TSCĐ: 0.24

Hiệu suất sử dụng của TSCĐ = Doanh thu thuần/ nguyên giá bình quân TSCĐ

Chỉ tiêu này cho biết trong năm cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ tạo ra 0.24 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của TSCĐ: 0.008

Hệ số sinh lời của TSCĐ = Lợi nhuận sau thuế/ nguyên giá bình quân TSCĐ

Điều đó phản ánh cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ trong kỳ tạo ra 0.008 đồng lợi nhuận sau thuế.

b. Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả ngày 31/12/2021 là: 731.159 triệu đồng tăng 0.5% so với thời điểm 01/01/2021. Như vậy tổng nợ phải trả tăng hơn so với đầu kỳ, do trong năm vừa qua công ty có mở rộng mạng lưới, hệ thống cấp nước và một số công trình, dự án nguồn vốn vay tổ chức tín dụng.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn = tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 là 1.32 lần điều đó cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp là an toàn. Về mặt tài

chính doanh nghiệp đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý –PTCHC

- Năm 2021, Công ty đã thực hiện rà soát và đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty đáp ứng yêu cầu của các văn bản pháp luật mới và yêu cầu thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, đồng thời, thực hiện rà soát, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ chủ chốt của Công ty, đẩy mạnh công tác quản lý điều hành, xây dựng quy chế tiền lương thu nhập gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện công việc.

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm hỗ trợ công tác quản lý, kiểm soát công việc, tăng năng suất lao động, chất lượng hiệu quả công việc.

- Tổ chức sản xuất kinh doanh và bố trí lao động thích ứng an toàn, linh hoạt trong bối cảnh giãn cách xã hội và phòng, chống dịch Covid – 19.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch một số chỉ tiêu tài chính năm 2022:

+ Doanh thu và thu nhập khác: 494.442 triệu đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 17.688 triệu đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 14.150 triệu đồng

+ Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức: 50% lợi nhuận sau thuế

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

Năm 2021 diễn ra trong bối cảnh dịch Covid – 19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tuy nhiên toàn thể CBCNV đã chung sức, đồng lòng cùng nhau vượt qua khó khăn, thách thức và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ kép: “Vừa phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe người lao động vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh”, Công tác đầu tư xây dựng năm 2021 đã đạt được nhiều thành tựu tích cực, các chỉ tiêu kỹ thuật tiếp tục được cải thiện, công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng tiếp tục có sự nâng cao và đổi mới mạnh mẽ, thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV và tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, về

cơ bản Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và có mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2020.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid 19 và giá mua nước mặt sông Đuống tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khắc phục khó khăn, Công ty đã cố gắng tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các quy định về an toàn lao động; vệ sinh lao động; đảm bảo quyền lợi cho người lao động thông qua việc đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ khen thưởng, phúc lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; chủ động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động tại Công ty. Cùng với đó, Công ty chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tổ chức xét nghiệm, tiêm phòng vắc xin Covid – 19 cho người lao động, vì vậy, lực lượng lao động của Công ty được duy trì ổn định, an toàn.

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động nhằm phát huy quyền dân chủ của người lao động, tạo điều kiện để người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động. Vì vậy, Công ty luôn duy trì được mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, không có tranh chấp lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2021, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động phong trào, ủng hộ các quỹ, tổ chức từ thiện, phòng chống dịch bệnh Covid – 19 với tổng số tiền 542 triệu đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2021, hệ thống quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Công ty đã kiện toàn và hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao tính chuyên môn hóa, đáp ứng tốt nhu cầu và mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra; công tác quản trị, kiểm soát nội bộ được hoàn thiện và ngày càng nâng cao. Hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng phát huy hiệu quả, chất lượng dịch vụ khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu, đặc biệt, trong thời gian dịch bệnh và trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội toàn Thành phố.

Các công trình chống TTTT, thay thế đồng hồ định kỳ tập trung và một số công trình trọng điểm về nguồn và mạng được triển khai toàn Công ty dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Giám đốc cùng các phòng ban chức năng về cả chất lượng lẫn tiến độ, đã góp phần cải tạo và thay thế dẫn mạng lưới đường ống cũ nát, nâng dần tỷ trọng mạng lưới đường ống cấp nước

mới, tăng độ an toàn ổn định của MLCN các khu vực; công tác xúc xả, thau rửa đường ống cũng được chú trọng nhằm ổn định chất lượng nước cấp, đảm bảo chất lượng nước cấp từ nguồn cấp đến nơi tiêu thụ.

Trong năm 2021, Công ty tăng cường nguồn cấp bằng cách vận hành tối ưu công suất thiết kế tại các trạm sản xuất, tăng sản lượng nước mua tại các Nhà máy nước sạch, vì vậy, không xảy ra tình trạng thiếu nước cục bộ, kể cả trong thời điểm nắng nóng gay gắt hoặc dịch bệnh kéo dài.

Theo quyết định của Thành phố đến năm 2025 sẽ có 4 huyện thành lên quận, trong đó, có 02 huyện thuộc địa bàn Công ty quản lý là huyện Gia Lâm và Đông Anh. Vì vậy, các công trình cải tạo hạ tầng địa phương được đẩy nhanh và thực hiện trên diện rộng, ảnh hưởng trực tiếp và tiêu cực đến mức độ an toàn của hệ thống cấp nước trong khu vực thi công cải tạo, gây áp lực rất lớn đến công tác đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước phòng chống thất thoát.

Tác động của tình hình dịch bệnh Covid 19 và biện pháp giãn cách xã hội làm chi tiêu doanh thu và đơn giá bình quân giảm sâu. Kinh phí thực hiện cho công tác phòng chống dịch bệnh cũng là áp lực tài chính đối với Công ty.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo nhất quán của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, sự phối hợp chặt chẽ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty cùng với nỗ lực của tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các mặt hoạt động của Công ty được duy trì ổn định, đời sống người lao động được đảm bảo.

- Về các chỉ tiêu: hoàn thành các chỉ tiêu SXKD được UBND TP. Hà Nội và Công ty Nước sạch Hà Nội giao.
- Về dịch vụ cấp nước: duy trì dịch vụ cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu dùng nước trên địa bàn; các chỉ tiêu đánh giá đối với doanh nghiệp cung cấp nước sạch thuộc nhóm đứng đầu trong toàn quốc, các chỉ tiêu về tài chính đều hoàn thành nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.
- Về dịch vụ khách hàng: Thực hiện thành công công tác đa dạng hóa hình thức thu tiền nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho khách hàng.

Năm 2021, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm xã hội đối với người lao động và tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá rất cao nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Để có được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng tập trung năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Công ty và linh hoạt trong việc xử lý tình huống phát sinh.

Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc Công ty triển khai nghiêm túc, thận trọng và hiệu quả. Kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty đã tiếp tục duy trì và củng cố lòng tin của các cơ quan quản lý nhà nước, đối tác, khách hàng và cổ đông vào sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban Giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty quyết tâm nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao với kế hoạch và định hướng sau:

- Triển khai nghiêm túc, quyết liệt công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19, đảm bảo an toàn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong công tác tổ chức, quản trị, sản xuất, lưu thông phân phối, tài chính và đầu tư xây dựng.
- Chỉ đạo công tác lập kế hoạch dài hạn, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó, tập trung vào các dự án trọng điểm được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giao. Tập trung cho công tác phát triển nguồn tại chỗ, tăng tính chủ động nguồn cấp nước, đầu tư cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng kết hợp với phát huy hiệu quả các dự án đã đầu tư.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất phù hợp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Tập trung kiện toàn cơ cấu mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, quy hoạch, đào tạo, sắp xếp cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới.
- Điều chỉnh, hoàn thiện các cơ chế, qui định, qui chế quản lý phù hợp tình hình thực tế. Nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng vào công tác quản lý, tạo tiền đề nâng cao năng lực phát triển SXKD.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (tại thời điểm 31/12/2020):

T T	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do Công ty phát hành	Thành viên độc lập/thành viên khác	Chức danh TV HĐQT nắm giữ ở công ty khác
1	Dương Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 45.200 cổ phần chiếm 0,079 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 12.495.972 cổ phần chiếm 22 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT không điều hành	Không
2	Tạ Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,059 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
3	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,071 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
4	Ngô Văn Đức	Thành viên	Sở hữu của cá nhân: 8.000 cổ phần chiếm	Không	Thành viên HĐQT	Không

		HĐQT	0,014 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.		điều hành	
5	Lê Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 18.300 cổ phần chiếm 0,032 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT không điều hành	Không

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

* Họp hội đồng quản trị:

Ngày họp HĐQT	Nội dung họp	Kết quả cuộc họp
18/2/2021	Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	Đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ – HĐQT ngày 18/02/2021
18/3/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021. - Báo cáo kế hoạch tài chính năm 2021. - Báo cáo kế hoạch lao động, tiền lương năm 2021. - Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2020 và kế hoạch thù lao năm 2021. - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021. - Báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. - Báo cáo dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. 	Đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ – HĐQT ngày 19/3/2021
25/5/2021	Báo cáo kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020	Đã ban hành Nghị quyết số 27/NQ – HĐQT ngày 26/5/2021

02/7/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021; Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021. - Kế hoạch triển khai các dự án đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2021. - Báo cáo hiệu quả đầu tư của các dự án đã hoàn thành, khai thác sử dụng năm 2020. 	Đã ban hành Nghị quyết số 32, 33, 34/NQ – HĐQT ngày 05/7/2021
29/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng Quý IV/2021; Dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021. - Các công tác liên quan đến kế hoạch tài chính của Công ty. - Báo cáo đề xuất rà soát, điều chỉnh Quy chế công bố thông tin của Công ty. 	Đã ban hành Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT ngày 01/11/2021

Ngoài các cuộc họp Hội đồng quản trị trên, căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên gồm: 01 Trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ SH cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng Ban Kiểm soát	8.800	0.0155
2	Quách Mạnh Cường	Thành viên BKS	4.200	0.0074
3	Đặng Thu Hải	Thành viên BKS	0	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và tình hình hoạt động năm 2021 của Công ty CP nước sạch số 2 Hà Nội. Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

- Đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và tính trung thực của trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành trong các hoạt động.

- Thẩm định tính hợp pháp, trung thực và hợp lý của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý; Báo cáo tài chính 06 tháng và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán để phục vụ cho việc công bố Báo cáo tài chính theo quy định.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

- Qua quá trình kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành Công ty đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành quyết liệt, thảo luận và quyết nghị các vấn đề chính yếu của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

c. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Ngày, tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
01	26/01/2021	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I, triển khai kế hoạch Quý II/2021 của Ban kiểm soát
02	25/03/2021	3/3	Thông qua kết quả kiểm tra, thẩm định quyết toán BCTC năm 2020 của Công ty.
03	08/07/2021	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, triển khai kế hoạch Quý III/2021 của Ban kiểm soát.
04	09/08/2021	3/3	Thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2021 đã được kiểm toán.
05	13/10/2021	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý III và triển khai hoạt động quý IV năm 2021 .

d. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được tiến hành đúng thủ tục, việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty: Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty tương đối tốt, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	Thù lao (đồng/người/tháng)
1.	Dương Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	34.388.712	
2.	Tạ Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT		5.400.000
3.	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT		5.400.000
4.	Ngô Văn Đức	Thành viên HĐQT		5.400.000
5.	Lê Văn Thịnh	Thành viên HĐQT		5.400.000

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	Thù lao (đồng/người/tháng)
1.	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng ban (chuyên trách)	33.593.809	-

2.	Đặng Thu Hải	Thành viên	-	2.700.000
3.	Quách Mạnh Cường	Thành viên	-	2.700.000

Tiền lương, thù lao của Ban điều hành Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	Thù lao (đồng/người/tháng)
1.	Tạ Kỳ Hưng	Giám đốc Công ty	35.728.532	-
2.	Trần Thị Phương Thảo	Phó giám đốc Công ty	33.593.809	-
3.	Ngô Văn Đức (T7/2020 – 12/2020)	Phó giám đốc Công ty	33.593.809	-
4.	Phạm Anh Tuấn (T7/2020 – 12/2020)	Phó giám đốc Công ty	33.313.860	-
5.	Lê Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng	31.739.970	-

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đúng các quy định, quy chế của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình 1, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

2. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty nước sạch số 2 Hà Nội đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên website: www.hawater.com.vn

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận:

- UBCKNN (Đăng Web);
- Sở GD&ĐT (Đăng Web);
- Cục thống kê;
- HĐQT;
- BGĐ;
- PTCKT (Lưu hồ sơ).
- Lưu TCHC



Tạ Kỳ Hưng